

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 32/TTr-SLĐTBXH ngày 08/3/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/4/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2018/QĐ-UBND ngày 11 /4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; gia đình và người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc tổ chức lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời nhằm chữa bệnh, cắt cơn giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét hồ sơ, quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ma túy.

3. Rút ngắn thời gian, quy trình lập, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

4. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Phối hợp trong việc lập hồ sơ, xác định tình trạng nghiện, kiểm tra tính pháp lý và đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện phục hồi; đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong việc lập hồ sơ

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã

a) Thường xuyên rà soát, lập danh sách và quản lý tốt số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

b) Thu thập tài liệu, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện. Trình tự thủ tục lập hồ sơ thực hiện theo Điều 8, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thành phần hồ sơ thực hiện theo Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Xác định nơi cư trú và gửi kết quả xác định nơi cư trú của người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của cơ quan Công an lập hồ sơ.

d) Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thông báo về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo trực tiếp cơ sở cai nghiện bắt buộc tiếp nhận và thực hiện cai nghiện cho đối tượng thuộc diện được lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện các nội dung phối hợp trong việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Quy chế này.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng và UBND các xã, phường, thị trấn rà soát và quản lý tốt số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn; lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để cai nghiện.

Điều 6. Phối hợp trong xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ chẩn đoán, điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho cán bộ y tế theo quy định tại Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng quy định khi có đề nghị của cơ quan Công an.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế trong việc tập huấn quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy cho cán bộ y tế tại cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Thông tư liên tịch số

17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các cấp trong việc phối hợp với các cơ sở y tế đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở, địa điểm tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 7. Phối hợp trong việc kiểm tra tính pháp lý, cơ cấu của hồ sơ.

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tập huấn, nâng cao nghiệp vụ về kiểm tra tính pháp lý trong quá trình lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hướng dẫn Phòng Tư pháp các huyện, thành phố kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo cơ quan lập hồ sơ đẩy nhanh quá trình thu thập tài liệu, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ. Hết thời hạn đọc hồ sơ theo quy định, cơ quan lập hồ sơ gửi hồ sơ về Phòng Tư pháp để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ được thực hiện theo Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội rút ngắn thời gian đối chiếu hồ sơ theo quy định với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện, cụ thể như sau:

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội rút ngắn thời gian xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 07 ngày (theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) xuống còn 05 ngày. Cụ thể:

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành 02 bản, bản gốc chuyển cho Tòa án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho Trưởng Phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo Phòng Tư pháp kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; thời gian kiểm tra tính pháp lý hồ sơ rút ngắn từ 05 ngày xuống còn 04 ngày.

Điều 8. Phối hợp của Tòa án nhân dân trong việc thụ lý, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên chủ động phối hợp với các cơ quan Công an, Y tế, Tư pháp, Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này để nâng cao hiệu quả, chất lượng trong việc thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 9. Phối hợp trong việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các huyện, thành phố đưa người đã có quyết định của Tòa án nhân dân vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố ra quyết định truy tìm đối với trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn trước khi đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo cơ sở cai nghiện bắt buộc tiến hành các thủ tục tiếp nhận người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định quản lý trong thời gian chờ các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhanh gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương khi đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp trong việc đưa người nghiện ma túy đã có quyết định của Tòa án nhân dân vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quản lý trong thời gian chờ các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 10. Phối hợp trong việc tổ chức cai nghiện

1. Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Chỉ đạo Cơ sở cai nghiện bắt buộc tổ chức cai nghiện cho người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để quản lý trong thời gian chờ các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tại cơ sở cai nghiện bắt buộc khi có tình huống xấu xảy ra.

b) Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận và hướng dẫn việc sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố phối hợp với cơ sở cai nghiện bắt buộc truy tìm đối tượng bỏ trốn trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ y tế làm công tác điều trị nghiện ma túy; chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý các hoạt động y tế tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ cho cơ sở cai nghiện bắt buộc khi có tình huống xấu về y tế xảy ra; phối hợp với cơ sở cai nghiện bắt buộc trong việc quản lý, chăm sóc và điều trị cho những học viên bị nhiễm HIV/AIDS.

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu định kỳ 6 tháng, năm và đợt xuất tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp sơ kết, tổng kết đánh giá công tác phối giữa các cơ quan theo Quy chế này, nhằm tháo gỡ những vướng mắc và chỉ đạo thực hiện kịp thời.

2. Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện

Báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện của Quy chế định kỳ 6 tháng, năm và đợt xuất cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 12. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; đề nghị cấp thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cử cán bộ có chuyên môn tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện kịp thời những hạn chế, thiếu sót, đề xuất giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có thành tích xuất sắc theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm pháp luật tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng